

Số: 136/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 233/2026/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị Chúc L, sinh năm 2000. Số CCCD: 091300004572, ngày cấp 15/01/2022.

Địa chỉ: Ấp 8.1, xã TT, tỉnh An Giang.

Bị đơn: anh Trần Văn C, sinh năm 1994. Số CCCD: 095094000546, ngày cấp 21/4/2021.

Địa chỉ: Ấp 2, xã ĐH, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Chúc L và anh Trần Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị Chúc L và anh Trần Văn C thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con:* Giao người con Trần Thị Ngọc L1, sinh ngày 07/10/2020 cho anh Trần Văn C tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị Chúc L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Anh Trần Văn C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản: Chị Bùi Thị Chúc L và anh Trần Văn C không có tài sản nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình 150.000 đồng, qua hòa giải chị Bùi Thị Chúc L đồng ý chịu toàn bộ. Chị Bùi Thị Chúc L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 11/3/2026 theo biên lai thu tiền số 0002609 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000 đồng, còn lại 150.000 đồng được hoàn trả cho chị Bùi Thị Chúc L.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 8-Cà Mau;
- Phòng THA Khu vực 8-Cà Mau;
- UBND xã TT, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quang Minh Nghiêm